| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO**<br>**TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Quyết định giám đốc thẩm**
Số: 12/2024/DS-GĐT
Ngày 22/4/2024
*V/v: Hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**ỦY BAN THẨM PHÁN**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

***Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Hải Thanh.

***Các thành viên***: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Phương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Lã Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hôn nhân gia đình giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Phạm Huy P, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ E, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ E, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Huy P trình bày:*

Anh Phạm Huy P và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 23/8/2007 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Ánh N sinh ngày 14/11/2008 và cháu Phạm Huy Hiếu S ngày 13/7/2010. Tài sản chung vợ chồng gồm có nhà đất tại địa chỉ Tổ H (nay là Tổ E) thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái trên thửa đất đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số BO 450465 (số vào sổ CH03525) ngày 14/10/2015.

Ngày 01/12/2020, anh Phạm Huy P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung. Anh P và chị M thỏa thuận để lại nhà đất cho 02 con chung.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:* Chị đồng ý ly hôn với anh P, để anh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị không phải cấp dưỡng và đề nghị Tòa

án ghi nhận thỏa thuận của vợ chồng anh chị cho 02 con chung nhà đất tại tổ H (nay là tổ E), thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái quyết định:

*1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*

*Nguyên đơn: Anh Phạm Huy P.*

*Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M.*

*2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

*Về tình cảm: Anh Phạm Huy P và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.*

*Về con chung: Anh Phạm Huy P được trực tiếp nuôi hai cháu Phạm Ánh N sinh ngày 14/11/2008 và Phạm Huy Hiếu sinh ngày 13/7/2010, chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.*

*Về tài sản chung ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Huy P và chị Nguyễn Thị M cụ thể như sau: Anh P và chị M cho hai con là Phạm Ánh N và Phạm Huy H 01 nhà xây 03 tầng, nhà kiên cố, khung cứng, xây dựng năm 2015 (nhà đang ở và cho thuê ở trọ, nhà mang tên H1 - H), xây trên thửa đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp GCN: CH03525, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 14/10/2015. Nhà và đất ở tại Tổ H (nay là Tổ E), thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.*

*Về công nợ chung: Anh P và chị M không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*Ngoài ra, Tòa án còn quyết định về án phí và quyền, nghĩa vụ thi hành án.*

Ngày 03/01/2023, chị Đỗ Thị H2 có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Lý do: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DSST ngày 20/12/2017 và Quyết định sửa chữa bổ sung số 04/2017/QĐ-SCBSBA ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái, chị M anh P phải trả cho chị 451.697.800 đồng nhưng đến nay chưa trả. Tòa án công nhận thỏa thuận để chị M, anh P cho con nhà đất trên là làm ảnh hưởng tới quyền lợi ích hợp pháp của chị.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 170/2020/KNGĐT-HNGĐ ngày 17/12/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về vụ án hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn anh Phạm Huy P với bị đơn chị Nguyễn Thị M. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về phần giải quyết tài sản chung.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 170/2020/KNGĐT-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Huy P và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 23/8/2007 tại UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Ánh N sinh ngày 14/11/2008 và cháu Phạm Huy Hiếu S ngày 13/7/2010. Tài sản chung vợ chồng gồm có ngôi nhà 03 tầng tại địa chỉ tổ H (nay là tổ E) thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái xây trên thửa đất đã được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ số vào sổ CH03525 ngày 14/10/2015. Trong quá trình chung sống, anh P, chị M phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Ngày 01/12/2020, anh P có đơn đề nghị được ly hôn với chị M.

[2] Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái giải quyết cho anh P, chị M ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020. Tại quyết định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận anh P và chị M giao tài sản chung của hai vợ chồng là nhà đất tại tổ H (nay là tổ E) thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ số BO 450465 ngày 14/10/2015 cho 02 con chung là cháu Phạm Ánh N (sinh ngày 14/11/2008) và cháu Phạm Huy H (sinh ngày 13/7/2010).

[3] Tuy nhiên, trước đó tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DSST ngày 20/12/2017 (đã có hiệu lực pháp luật), Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái buộc anh Phạm Huy P và chị Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị H2 số tiền 451.697.800 đồng.

Ngày 26/02/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên đã ban hành Quyết định Thi hành án số 279/QĐ-CCTHADS để thi hành đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DS-ST nêu trên về việc yêu cầu chị M và anh P thi hành việc trả nợ số tiền 451.697.800 đồng cho chị H2. Ngoài ra, tại Quyết định Thi hành án số 238/QĐ-CCTHADS ngày 06/02/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên cũng yêu cầu chị M phải thi hành án số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.068.000 đồng. Chị M và anh P hiện vẫn chưa thi hành các khoản tiền theo các quyết định thi hành án nêu trên.

[4] Như vậy, khi Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái đã có hiệu lực và đã có quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thì anh P và chị M mới thỏa thuận ly hôn. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết việc ly hôn thì chị M và anh P khai hai vợ chồng không có nợ chung đồng thời thỏa thuận cho hai con chung nhà đất tại tổ H (nay là tổ E) thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái là có dấu hiệu tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tại Công văn số 53/KN-CCTHADS ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên thể hiện qua xác minh điều kiện thi hành án thì chị M và anh P không có tài sản nào khác ngoài tài sản chung duy nhất là nhà, đất nêu trên.

[5] Do đó, việc công nhận thỏa thuận về tài sản chung vợ chồng khi giải quyết ly hôn giữa chị M và anh P tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền, lợi ích hợp pháp của chị Đỗ Thị H2.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 342, khoản 3 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 170/2020/KNGĐT-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

***Nơi nhận:***
*- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);*
*- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);*
*- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;*
*- TAND huyện L, tỉnh Yên Bái;*
*- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Yên Bái;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu: P.HCTP-VP, Phòng GĐKTIII, HSGĐT.*

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Nguyễn Hải Thanh**